

Ảnh sáng

FLOW S1P MID

FLOWS1PM

Giày an toàn ESD không kim loại trung bình độ thao

Metal-free version of our CADOR S1P safety shoe that excels in dry environments. FLOW S1P MID has a composite toe cap and textile midsole that protect against toe crushing and perforation, and also features ESD protection and a breathable mesh upper. Higher version for extra ankle protection.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lưới thép
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Đệm chống thủng
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 P / chống tĩnh điện, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.620 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLU



Công nghệ th#i khí

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ để mang lại sự thoải mái khi mang tối ưu bằng cách giữ cho đôi chân của bạn luôn khô ráo và thoải mái.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Tr#ng l#ng nh# ch#ng đ#m th#ng

Để giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao			
Lớp thép			
Chỉ số thấm nước			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.9	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	41	? 15
Lớp lót bên trong			
Lớp 3D			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	61.1	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	490	? 20
Chỉ số chống trượt			
Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài			
PU / PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	84	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.37	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	39	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	27	? 20
Chỉ số độ bền			
Chỉ số h#p			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.